

Ngày 19/05/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
DQC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

DQC - CTCP Bóng đèn Điện Quang - Ngày 30/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 31/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/6/2017.

VPS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%

VPS – CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam - Ngày 31/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 01/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/6/2017.

VTO: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%

VTO - CTCP Vận tải xăng dầu Vitaco - Ngày 31/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 01/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/6/2017.

THG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

THG - CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Ngày 24/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt cuối năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 25/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/6/2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 56.09	20,663.02
	Nasdaq	↑ 43.89	6,055.13
	S&P 500	↑ 8.69	2,365.72
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -67.05	7,436.42
	DAX	↓ -41.55	12,590.06
	CAC 40	↓ -28.16	5,289.73
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -2.79	19,551.07
	Hang Seng	↓ -157.11	25,136.52
	Shanghai	↓ -14.04	3,090.40

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 19/05/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Fitch nâng triển vọng xếp hạng tín dụng Việt Nam lên tích cực

Hãng xếp hạng tín dụng quốc tế Fitch Ratings vừa thông báo điều chỉnh triển vọng xếp hạng tín dụng cho nợ dài hạn bằng nội và ngoại tệ của Việt Nam từ ổn định sang tích cực và khẳng định xếp hạng BB. Chi tiết xin xem tại: <http://ndh.vn/fitch-nang-trien-vong-xep-hang-tin-dung-viet-nam-len-tich-cuc-2017051805207364p4c149.news>

Tính đến hết ngày 15/05: Cả nước nhập siêu 3,02 tỷ USD

Theo số liệu thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu vừa được Tổng cục Hải quan công bố, tính đến hết ngày 15/5/2017 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt gần 142,41 tỷ USD, tăng 21,3% (tương ứng tăng hơn 24,97 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2016. Chi tiết xin xem tại: <http://www.baohaiquan.vn/Pages/Da-nhap-sieu-302-ty-USD.aspx>

Ngày 19/05: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.377 đồng, tăng 9 đồng so với sáng qua

Tỷ giá trung tâm sáng 19/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.377 đồng, tăng 9 đồng so với mức công bố sáng qua. Đây là phiên tăng đầu tiên trong 5 phiên gần đây của tỷ giá này. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 23.048 đồng và tỷ giá sàn là 21.706 đồng. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại cũng được điều chỉnh tăng. Cụ thể, ba ngân hàng Vietcombank, BIDV và DongABank đang cùng niêm yết USD ở mức 22.660-22.730 đồng, trong đó, Vietcombank và DongABank tăng 10 đồng ở cả hai chiều còn BIDV tăng 15 đồng so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 19/05: Giá vàng SJC ở mức 36,50 - 36,70 triệu đồng/lượng

Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn đầu giờ sáng nay (19/5) niêm yết giá vàng SJC giảm 70.000đồng/lượng so với chốt phiên trước là 36,50 triệu đồng/lượng (mua vào) - 36,70 triệu đồng/lượng (bán ra). Trên thị trường thế giới, giá vàng tại phiên châu Á lúc 9h30 đang là 1.250 USD/oz, đi ngang so với chốt phiên đêm qua. Quy đổi ra tiền Việt theo tỷ giá VND/USD tại Vietcombank 22.745 đồng/USD thì vàng thế giới đang tương đương 34,25 đồng/USD. Mức giá này thấp hơn vàng SJC 2,35 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 18/05: Chỉ số Dow Jones tăng 0.27%, lên 20,663.02 điểm

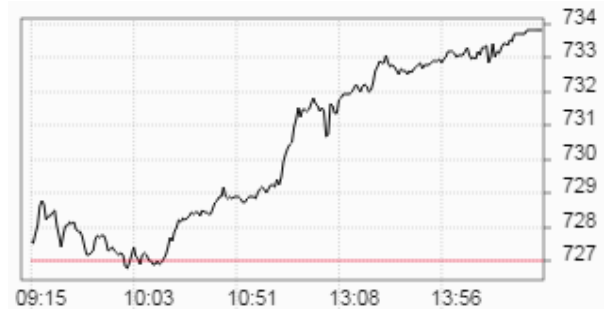
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones nhích 56.09 điểm (tương đương 0.27%) lên 20,663.02 điểm, chỉ số S&P 500 cộng 8.69 điểm (tương đương 0.37%) lên 2,365.72 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tiến 43.89 điểm (tương đương 0.73%) lên 6,055.13 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 1.03:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1.36:1.

Ngày 18/05: Dầu thô tăng 0.6%, lên 49.35 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 trên sàn Nymex tiến 28 xu (tương đương 0.6%) lên 49.35 USD/thùng, sau khi khép phiên ngày thứ Tư tại mức cao nhất trong gần 1 tháng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 7 trên sàn London cộng 30 xu (tương đương 0.6%) lên 52.51 USD/thùng.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

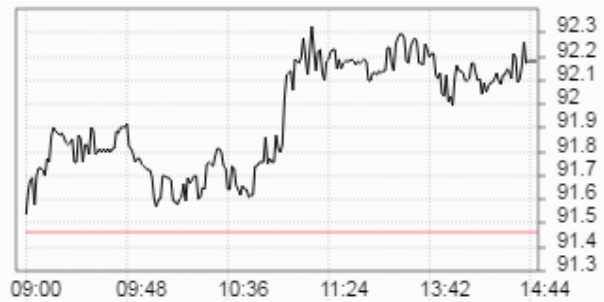
Thay đổi (điểm)	↑	+6,83/+0,94%
Giá trị (điểm)	↑	733.82
Khối lượng (cp)		211,585,050
Giá trị (tỷ đồng)		5,375.39
Số cp tăng giá	↑	151
Số cp giảm giá	↓	116
Số cp đứng giá	→	59

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SC5	32.1	32.1	32.1	29	800	↑ 7.0%
GMD	38.6	41.3	41.3	38.6	1,780,880	↑ 7.0%
PLX	53.8	56.7	56.7	53.3	4,369,030	↑ 7.0%
REE	30.8	32.95	32.95	30.8	3,621,310	↑ 7.0%
QBS	8.63	8.63	8.63	8.63	240,290	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,72/+0,78%
Giá trị (điểm)	↑	92.18
Khối lượng (cp)		70,077,139
Giá trị (tỷ đồng)		735.21
Số cp tăng giá	↑	97
Số cp giảm giá	↓	83
Số cp đứng giá	→	197

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HDO	0.9	1	1	0.9	120,065	↑ 11.1%
VGP	22	24.2	24.2	22	4,633	↑ 10.0%
L18	12.1	12.1	12.1	12.1	1,500	↑ 10.0%
MIM	4.4	4.4	4.4	4.4	100	↑ 10.0%
PVX	2.2	2.2	2.2	2	3,343,367	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	9,326,130	1,390,540
BÁN	6,601,920	1,512,416
MUA - BÁN	2,724,210	-121,876

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 19/05, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **188,78 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **174,03 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **14,75 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 19/05/2017

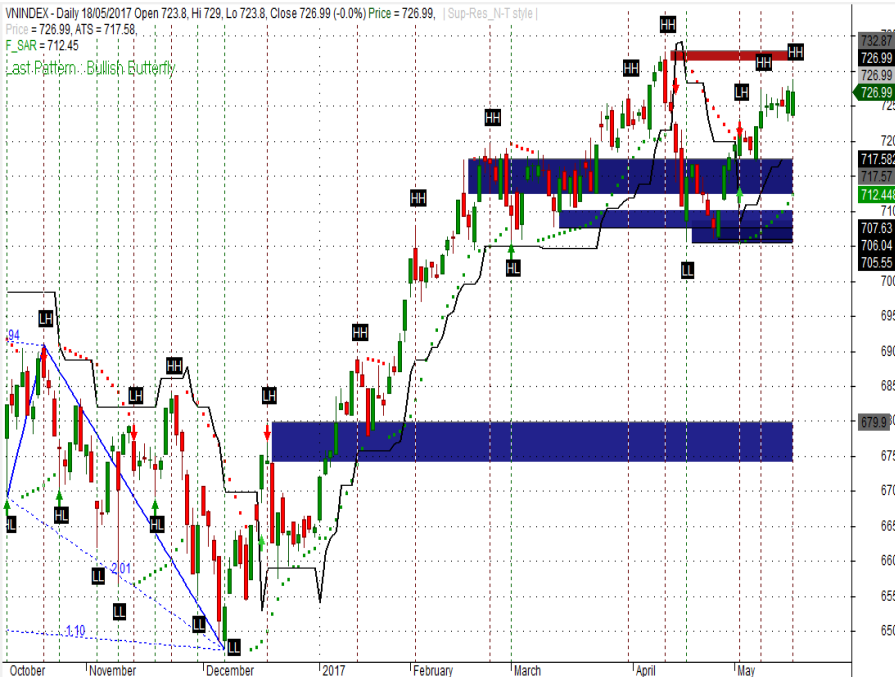
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 18/05/2017): 1,772,092.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 18/05/2017): 726.99 điểm
Cập nhật ngày 19/05/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.0%	1,451,453,429	147	146	-1.0	-0.7%	580,440	-0.60
VCB	7.3%	3,597,768,575	36.2	36.35	0.2	0.4%	1,050,880	0.22
SAB	6.8%	641,281,186	188.7	189.9	1.2	0.6%	8,860	0.32
VIC	6.1%	2,637,707,954	41.3	41.3	0.0	0.0%	815,460	0.00
GAS	5.9%	1,913,950,000	54.4	54.7	0.3	0.6%	461,480	0.23
ROS	3.9%	430,000,000	160.6	157.1	-3.5	-2.2%	6,889,590	-0.62
CTG	3.7%	3,723,404,556	17.75	17.95	0.2	1.1%	933,490	0.31
BID	3.2%	3,418,715,334	16.7	16.8	0.1	0.6%	3,270,310	0.14
MSN	2.8%	1,147,496,374	43.5	43.5	0.0	0.0%	377,570	0.00
NVL	2.3%	589,369,234	67.8	67.5	-0.3	-0.4%	606,820	-0.07
BVH	2.2%	680,471,434	57.5	57.3	-0.2	-0.4%	184,040	-0.06
VJC	2.2%	300,000,000	128	127	-1.0	-0.8%	233,910	-0.12
MBB	1.6%	1,712,740,909	16.55	17.2	0.7	3.9%	4,708,440	0.46
MWG	1.6%	153,950,927	180	180.3	0.3	0.2%	201,390	0.02
HPG	1.4%	842,874,956	29.05	28.5	-0.6	-1.9%	3,916,890	-0.19
FPT	1.2%	459,426,684	47.8	47.9	0.1	0.2%	909,220	0.02
BHN	1.1%	231,800,000	81.1	79.4	-1.7	-2.1%	8,310	-0.16
STB	1.0%	1,485,215,716	12.5	12.45	-0.1	-0.4%	3,435,170	-0.03
CTD	0.9%	77,050,000	203.4	202.5	-0.9	-0.4%	67,470	-0.03
EIB	0.8%	1,235,522,904	11	11.1	0.1	0.9%	104,250	0.05

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

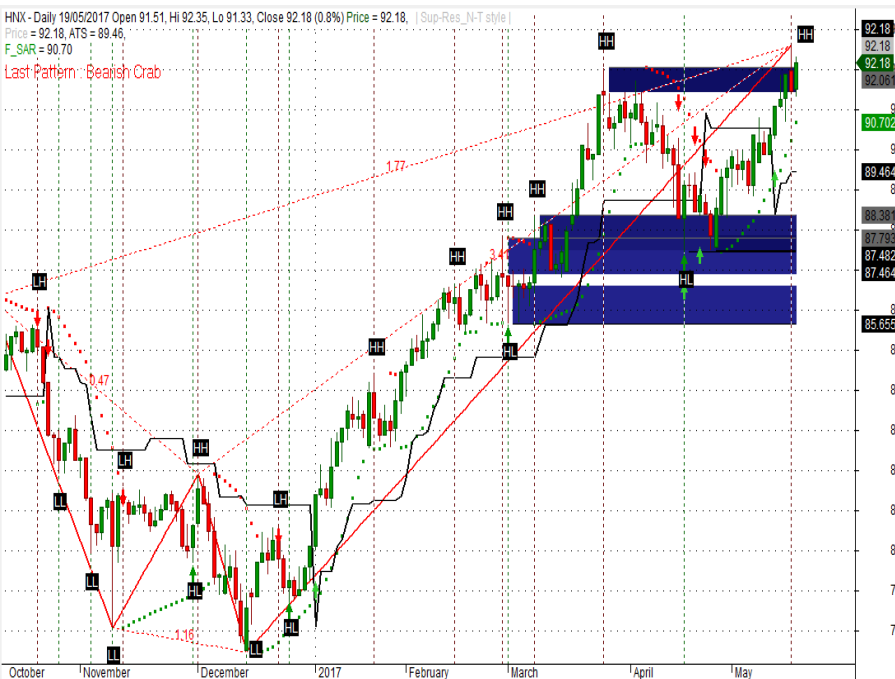
Vùng mua:

720 - 725

Vùng chốt lời ngắn hạn:

730 - 735

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua:

91.0 - 91.5

Vùng chốt lời ngắn hạn:

92.0 - 92.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 730 - 735 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 720 - 725 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 720. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 710 - 715 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 730 - 735 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 740 - 745 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 92.0 - 92.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 91.0 - 91.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 91.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 90.0 - 90.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 92.0 - 92.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 93.0 - 93.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

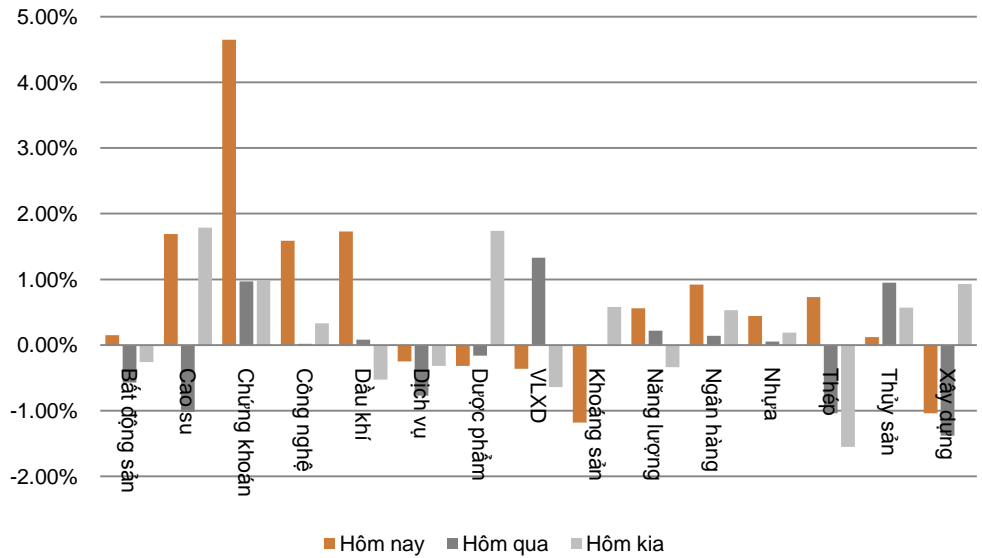
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 19/05/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.15%
Cao su	↑ 1.69%
Chứng khoán	↑ 4.65%
Công nghệ	↑ 1.59%
Dầu khí	↑ 1.73%
Dịch vụ	↓ -0.25%
Dược phẩm	↓ -0.32%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.36%
Khoáng sản	↓ -1.18%
Năng lượng	↑ 0.56%
Ngân hàng	↑ 0.92%
Nhựa	↑ 0.44%
Thép	↑ 0.73%
Thủy sản	↑ 0.12%
Xây dựng	↓ -1.04%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	HNG	11.2	11.55	↑ 0.4	↑ 3.1%	2,956,450
	DRC	29.9	30.45	↑ 0.6	↑ 1.8%	508,510
	PHR	30	31.1	↑ 1.1	↑ 3.7%	1,330,580
	DPR	45.5	45.5	→ 0.0	→ 0.0%	80,620
	CSM	17.9	17.9	→ 0.0	→ 0.0%	175,750
Chứng khoán	SSI	24.5	26	↑ 1.5	↑ 6.1%	9,441,840
	HCM	36.8	39.35	↑ 2.6	↑ 6.9%	2,236,970
	VND	18	19.4	↑ 1.4	↑ 7.8%	1,824,300
	BVS	17.5	18.1	↑ 0.6	↑ 3.4%	151,700
	BSI	12.3	12.7	↑ 0.4	↑ 3.3%	130,160
Dầu khí	GAS	54.7	55.9	↑ 1.2	↑ 2.2%	1,110,510
	PVS	16.7	16.8	↑ 0.1	↑ 0.6%	1,205,700
	PVI	28.7	29.3	↑ 0.6	↑ 2.1%	26,000
	PVD	15.75	15.8	↑ 0.1	↑ 0.3%	1,113,920
	PVT	13.1	13	↓ -0.1	↓ -0.8%	674,520
	PLC	28.2	28.3	↑ 0.1	↑ 0.4%	26,000

(Cập nhật 17h20 ngày 19/05/2017)

Ngày 19/05/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -5.26%	↓ -3.17%	↑ 8.13%	↑ 5.44%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.67%	↓ -4.06%	↑ 8.08%	↑ 67.33%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.49%	↓ -5.00%	↑ 10.60%	↑ 25.65%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↓ -1.14%	↑ 5.29%	↑ 18.58%	↑ 57.28%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 2.89%	↑ 1.21%	↑ 7.06%	↑ 7.27%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -1.07%	↓ -2.42%	↑ 0.51%	↑ 10.00%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -2.85%	↓ -4.86%	↓ -1.53%	↑ 9.87%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -0.62%	↓ -4.30%	↑ 10.38%	↑ 20.65%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -3.58%	↓ -2.67%	↓ -1.46%	↑ 12.09%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -3.15%	↑ 5.32%	↑ 6.53%	↑ 72.64%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↑ 1.26%	↑ 6.85%	↓ -42.94%	↑ 28.78%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.35%	↓ -1.72%	↑ 6.45%	↓ -15.02%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↓ -2.31%	↓ -13.13%	↓ -6.37%	↓ -14.59%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -2.95%	↑ 1.84%	↓ -7.19%	↑ 11.54%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↓ -3.50%	↓ -4.51%	↑ 18.96%	↓ -16.59%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↓ -0.79%	↓ -0.87%	↑ 2.49%	↑ 8.32%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.79%	↓ -1.87%	↓ -6.93%	↑ 16.60%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -2.40%	↓ -8.74%	↓ -9.66%	↑ 23.12%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↑ 1.45%	↑ 0.21%	↑ 16.42%	↓ -60.98%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↑ 1.64%	↑ 0.23%	↑ 66.85%	↑ 25.96%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.35%**. Ngành **Sữa** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.85%**. Ngành **Nông nghiệp** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **66.85%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **72.64%**.

(Cập nhật ngày 20/04/2017)

Ngày 19/05/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	49.8413 ↑	1.22% ↑	0.61% ↓	-4.60% ↓	-0.08%	19/05/2017
Brent	53.2378 ↑	1.18% ↑	1.19% ↓	-2.94% ↑	5.25%	19/05/2017
Natural gas	3.2064 ↑	0.57% ↓	-5.07% ↑	0.62% ↑	57.17%	19/05/2017
Gasoline	1.6222 ↑	1.09% ↑	0.40% ↓	-5.46% ↓	-4.01%	19/05/2017
Heating oil	1.5624 ↑	1.21% ↑	1.50% ↓	-4.36% ↑	2.27%	19/05/2017
Ethanol	1.4644 ↓	-0.07% ↓	-2.81% ↓	-10.93% ↓	-9.81%	19/05/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1249.545 ↑	0.37% ↑	3.08% ↓	-1.32% ↑	0.63%	19/05/2017
Silver	16.7586 ↑	1.12% ↑	2.88% ↓	-7.31% ↑	1.69%	19/05/2017
Platinum	937.4 ↓	-0.49% ↑	2.45% ↓	-2.66% ↓	-7.14%	19/05/2017
Palladium	776.6 ↓	-0.67% ↓	-3.18% ↑	0.21% ↑	40.05%	19/05/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,528.00 →	0.00% ↓	-0.65% ↑	1.46% ↑	19.19%	19/05/2017
Sugar	15.95 ↓	-0.50% ↑	1.09% ↓	-3.78% ↓	-5.39%	19/05/2017
Corn	367.4373 ↑	0.55% ↑	1.11% ↑	0.76% ↓	-6.54%	19/05/2017
Soybeans	951.5376 ↑	0.50% ↑	0.02% ↑	0.62% ↓	-10.76%	19/05/2017
Wheat	428.0228 ↑	0.65% ↓	-1.02% ↑	0.64% ↓	-10.04%	19/05/2017
Cotton	80.05 ↓	-0.15% ↑	1.10% ↑	3.06% ↑	31.08%	19/05/2017
Rice	10.8093 ↓	-0.78% ↑	4.55% ↑	6.99% ↓	-4.25%	19/05/2017
Cheese	1.543 →	0.00% ↑	0.26% ↑	3.07% ↑	9.20%	19/05/2017
Palm Oil	2876 ↓	-0.35% ↓	-0.66% ↑	11.30% ↑	12.70%	19/05/2017
Milk	15.6 ↓	-0.13% ↓	-0.06% ↑	2.36% ↑	21.88%	19/05/2017
Rubber	216.2 ↓	-7.21% ↑	3.59% ↓	-1.95% ↑	19.65%	19/05/2017
Orange Juice	141.9 ↓	-1.01% ↓	-0.87% ↓	-13.29% ↓	-2.74%	19/05/2017
Coffee	129.4 ↑	1.33% ↓	-0.34% ↓	-4.75% ↑	6.05%	19/05/2017
Lumber	373.7 ↑	0.54% ↑	1.44% ↓	-2.94% ↑	17.18%	19/05/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	122.975 →	0.00% ↓	-1.41% ↓	-3.41% ↓	-0.55%	19/05/2017
Cobalt	55250 ↑	1.84% ↑	1.84% →	0.00% ↑	137.63%	19/05/2017
Lead	2094.75 ↓	-2.46% ↓	-4.47% ↓	-7.41% ↑	23.75%	19/05/2017
Aluminum	1921.75 ↑	2.34% →	0.00% ↑	1.05% ↑	24.63%	19/05/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 19/05/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	47.0	54.0	↑ 28.3%	↑ 11.6%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	148.5	150.0	↑ 20.4%	↑ 19.2%	20/12/2016	
* MSN	Mua	Mở	43.5	44.0	56.6	↑ 30.0%	↑ 1.1%	16/03/2017	
* PGC	Mua	Mở	13.5	13.8	24.1	↑ 78.5%	↑ 2.2%	04/05/2017	
* PNJ	Mua	Mở	94.8	95.2	113.5	↑ 19.7%	↑ 0.4%	05/05/2017	
* UIC	Mua	Mở	33.1	33.5	44.3	↑ 33.8%	↑ 1.2%	05/05/2017	
* CSV	Mua	Mở	29.1	29.1	50.7	↑ 74.2%	→ 0.0%	10/05/2017	
Trung bình:							↑ 5.1%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:							↑ 31.6%		

(Cập nhật ngày 10/05/2017)

Ngày 19/05/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 19/05/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 19/05/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (07/04/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (31/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (30/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (29/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (28/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 19/05/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
19/05/2017	22/05/2017	n/a	PTH	UPCoM	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 15%	7.5	-1.1 (-12.79%)
n/a	n/a	19/05/2017	TAC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 13,286,132 CP	63	0 (0%)
19/05/2017	22/05/2017	n/a	PNT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8.5	1.1 (14.86%)
19/05/2017	20/05/2017	22/06/2017	SHP	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
19/05/2017	22/05/2017	24/06/2017	UNI	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	4.2	0 (0%)
19/05/2017	22/05/2017	09/06/2017	CTC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	5	0 (0%)
19/05/2017	22/05/2017	15/06/2017	VC5	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
19/05/2017	22/05/2017	05/06/2017	KSQ	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	1.7	0 (0%)
19/05/2017	22/05/2017	n/a	VMS	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.2	0 (0%)
n/a	n/a	19/05/2017	PVH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 21,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	19/05/2017	DP2	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 20,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	19/05/2017	DVN	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 237,000,000 CP	n/a	n/a
19/05/2017	22/05/2017	02/06/2017	DTG	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 400 đồng/CP	n/a	n/a
19/05/2017	22/05/2017	02/06/2017	TMP	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 2,100 đồng/CP	28	0 (0%)
19/05/2017	20/05/2017	08/06/2017	VQC	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	10.9	-1 (-8.4%)
19/05/2017	22/05/2017	12/06/2017	POV	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	9.9	0 (0%)
19/05/2017	22/05/2017	30/08/2017	DFC	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 4,200 đồng/CP	13.8	0 (0%)
19/05/2017	22/05/2017	08/06/2017	BMN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 870 đồng/CP	9.2	0 (0%)
19/05/2017	22/05/2017	06/06/2017	HHA	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	85	0 (0%)
19/05/2017	22/05/2017	02/06/2017	GEX	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	20	0 (0%)
19/05/2017	22/05/2017	31/05/2017	DGW	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 700 đồng/CP	15	0 (0%)
19/05/2017	22/05/2017	20/06/2017	UIC	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	34.05	2.2 (6.91%)

(Cập nhật 17h20 ngày 19/05/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.